

Bản án số:30/2017/HSPT
Ngày 04 tháng 8 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Hồng

Các Thẩm phán: Ông Đinh Huy Hiệp, bà Tòng Thị Hiền

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Mai- Cán bộ Toà án nhân dân tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà La Thị Sức – Kiểm sát viên.

Ngày 04/8/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 46/2017/HSPT ngày 13/7/2017 do có kháng cáo của các bị cáo Lò Văn P, Bạc Cầm S đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2017/HSST ngày 31/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện QN, tỉnh Sơn La.

**** Các bị cáo có kháng cáo:***

1. Lò Văn P. Tên gọi khác: không. Sinh năm: 1977. Nơi ĐKNKT: Bản C, xã CK, huyện QN, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ văn hoá: 09/12. Dân tộc: Thái. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Đảng phái đoàn thể: không. Con ông: Lò Văn Đ (đã chết), con bà: Quàng Thị Ph. Bị cáo có vợ là Cà Thị H và 03 con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt giam từ ngày 13/01/2017 đến ngày 16/01/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cầm đi khỏi nơi cư trú, đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Bạc Cầm S. Tên gọi khác: không. Sinh năm: 1973. Nơi ĐKNKT: Xóm 8, xã MG, huyện QN, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hoá: 12/12. Dân tộc: Thái. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Đảng phái đoàn thể: không. Con ông: Bạc Cầm A (tên gọi khác Cầm Văn AI) đã chết, con bà: Cầm Thị N. Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H và 02 con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt giam từ ngày 13/01/2017 đến ngày 16/01/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cầm đi khỏi nơi cư trú, đến nay có mặt tại phiên tòa.

**** Các bị cáo không có kháng cáo không triệu tập đến phiên tòa:***

1. Quàng Văn N. Sinh năm: 1983. Nơi ĐKNKT: Bản Đ, xã CK, huyện QN, tỉnh Sơn La.

2. Cà Văn T. Sinh năm: 1979. Nơi ĐKNKT: Bản Đ, xã CK, huyện QN, tỉnh Sơn La.

3. Lò Văn L. Sinh năm: 1977. Nơi ĐKNKT: Bản NP, xã CK, huyện QN, tỉnh Sơn La.

NHẬN THẤY

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện QN và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện QN, tỉnh Sơn La thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 13/01/2017 Lò Văn P rủ Bạc Cầm S, Quàng Văn N, Cà Văn T, Lò Văn L đến nhà P để ăn cơm, uống rượu. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, P lấy bộ tú lu khơ gồm 52 quân bài rủ mọi người đánh bài ăn tiền (dưới hình thức đánh sâm), mọi người đồng ý. Những người chơi bàn bạc thống nhất luật chơi như sau: Chia bộ bài cho 05 người, mỗi người 10 quân, 02 quân bài còn lại để dưới chiếu, ai đánh hết quân bài trên tay trước sẽ là người thắng, người thắng sẽ chia ván bài tiếp theo và được đánh trước. Mỗi ván kết thúc bốn người thua trả cho người thắng những quân bài còn lại trên tay, mỗi quân bài tương ứng với 5.000VNĐ nếu ai không đánh được quân bài nào thì phải trả cho người thắng 80.000VNĐ, ai báo sâm trên tay mà không bị chặn thì mỗi người còn lại phải trả 100.000VNĐ và báo sâm bị chặn thì người báo sâm phải trả cho người chặn 400.000VNĐ. Khi chơi Lò Văn P có 110.000VNĐ; Bạc Cầm S có 4.810.000VNĐ; Quàng Văn N có 720.000VNĐ; Cà Văn T có 275.000VNĐ; Lò Văn L có 360.000VNĐ. Khi mọi người đánh đến khoảng 17 giờ 30 phút thì bị Công an huyện QN bắt quả tang và thu giữ tổng số tiền 6.275.000VNĐ.

Do có hành vi nêu trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 29/2017/HSST ngày 31/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện QN, tỉnh Sơn La đã xét xử và quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Lò Văn P, Bạc Cầm S, Quàng Văn N, Cà Văn T, Lò Văn L phạm tội Đánh bạc.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự: xử phạt Lò Văn P 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự: xử phạt Bạc Cầm S 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 53; khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự xử phạt:

Quàng Văn N 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày 31/5/2017.

Cà Văn T 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày 31/5/2017.

Lò Văn L 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày 31/5/2017.

Giao các bị cáo Quảng Văn N, Cà Văn T, Lò Văn L cho Ủy ban nhân dân xã CK, huyện QN giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Miễn hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với các bị cáo.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo đối với các bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12/06/2017 các bị cáo Lò Văn P, Bạc Cầm S có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La kết luận và đề nghị: Chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo Lò Văn P, Bạc Cầm S. Sửa án sơ thẩm, xử phạt các bị cáo Lò Văn P, Bạc Cầm S mỗi bị cáo 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng.

Giao bị cáo Lò Văn P cho Ủy ban nhân dân xã CK, huyện QN; bị cáo Bạc Cầm S cho Ủy ban nhân dân xã MG, huyện QN quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo,

XÉT THẤY

Ngày 13/01/2017 các bị cáo Lò Văn P, Bạc Cầm S, Quảng Văn N, Cà Văn T, Lò Văn L đã có hành vi đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh sâm với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 6.275.000VNĐ. Trong quá trình Điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Lò Văn P, Bạc Cầm S, Quảng Văn N, Cà Văn T, Lò Văn L phạm tội Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Lò Văn P Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; quá trình điều tra, truy tố, xét xử thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án 08 tháng tù là có căn cứ. Tuy nhiên, bị cáo có ông nội Lò Văn H là Liệt sỹ, gia đình bị cáo được Ủy ban nhân dân huyện TC công nhận danh hiệu gia đình Cách mạng gương mẫu nhưng cấp sơ thẩm chỉ nhận định mà không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự cho bị cáo là thiếu sót, không đảm bảo quyền lợi của bị cáo nên cần phải áp dụng bổ sung tại cấp phúc thẩm. Hơn nữa, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, con còn nhỏ, mẹ bị tàn tật; bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng và gia đình có đơn xin bảo lãnh. Từ những phân tích trên, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mà vẫn đảm bảo tính giáo dục

riêng, răn đe, phòng ngừa chung, cũng phù hợp với quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Bạc Cầm S Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 08 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, việc cấp sơ thẩm xác định bị cáo có 03 tiền sự và 01 tiền án là không chính xác. Bởi lẽ: Bị cáo bị xử phạt hành chính từ năm 2013 tính đến thời điểm phạm tội mới bị cáo không còn tiền sự và theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7; Điều 70 Bộ luật hình sự 2015 thì tính đến thời điểm phạm tội này bị cáo đã được xóa án tích. Cấp sơ thẩm không áp dụng căn cứ bị cáo có bố là ông Cầm Văn A (Bạc Cầm A1) được Nhà nước tặng thưởng huân huy chương kháng chiến hạng nhì nên cần áp dụng bổ sung tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 cho bị cáo và hiện tại bị cáo đang có khối u trên tai (*Có bệnh án điều trị của Bệnh viện đa khoa huyện QN*) đang trong quá trình điều trị, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, là lao động chính trong gia đình cần áp dụng khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để bị cáo được chữa bệnh và sửa chữa lỗi lầm, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và phù hợp với quy định tại Điều 60 Bộ luật hình sự và quan điểm của Viện kiểm sát.

Từ sự phân tích, nêu trên cần chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm tuyên xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Lò Văn P, Bạc Cầm S. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2017/HSST ngày 31/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện QN, tỉnh Sơn La như sau:

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 53; khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999: xử phạt Lò Văn P 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lò Văn P cho Ủy ban nhân dân xã CK, huyện QN, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999: xử phạt Bạc Cầm S 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án .

Giao bị cáo Bạc Cầm S cho Ủy ban nhân dân xã MG, huyện QN, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 69 Luật thi hành án Hình sự.

2/ Về án phí: Các bị cáo Lò Văn P, Bạc Cầm S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày tuyên án (ngày 04/8/2017)/.

Nơi nhận:

- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La;
- TAND huyện QN;
- VKSND huyện QN;
- Chi cục THADS huyện QN;
- Trại tạm giam-Công an tỉnh Sơn La;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV-THA;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Thị Bích Hồng

